

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

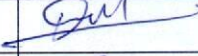
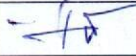
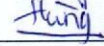
Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834303] - Thực tập vận hành
robot công nghiệp (CCQ2215C)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 17...
Số bài thi: 17...
Số tờ giấy thi: 17...



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150078	Lương Văn	Bình	24/10/2004	CCQ2215C			5,5	5,0	5,2
2	2122150090	Nguyễn Văn	Chương	17/04/2004	CCQ2215C			8,3	8,5	8,4
3	2122150080	Nguyễn Duy	Cường	21/04/2004	CCQ2215C			5,3	3,0	3,9
4	2122150049	Nguyễn Quốc	Đạt	25/04/2004	CCQ2215C			7,8	6,0	6,7
5	2122150068	Ngô Thanh	Diệu	14/08/2004	CCQ2215C			6,3	5,0	5,5
6	2122150046	Nguyễn Văn	Định	10/11/2004	CCQ2215C			7,8	9,0	8,5
7	2122150077	Nguyễn Duy	Đông	15/07/2004	CCQ2215C			6,5	7,5	7,1
8	2122150052	Trần Minh	Dương	20/04/2004	CCQ2215C			6,0	7,3	6,8
9	2122150065	Nguyễn Ngọc	Hải	28/12/2004	CCQ2215C					
10	2123150096	Trần	Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C			6,0	5,5	5,7
11	2122150057	Huỳnh Huy	Hùng	17/08/2004	CCQ2215C			6,5	7,5	7,1
12	2122150061	Phạm Văn	Hùng	25/08/2004	CCQ2215C			0,0	4,0	2,4
13	2122150054	Đặng Quang	Huy	08/04/2003	CCQ2215C			4,5	6,5	5,7
14	2122150060	Nguyễn Quang	Huy	07/10/2004	CCQ2215C			0,0	3,0	1,8
15	2122150045	Nguyễn Tấn	Huy	24/01/2004	CCQ2215C			5,5	7,3	6,6
16	2122150074	Trần Quang	Huy	27/08/2004	CCQ2215C			3,5	7,8	6,1
17	2122150063	Trương Gia	Kiện	22/01/2004	CCQ2215C					
18	2122150099	Phan Văn	Kiệt	23/05/2004	CCQ2215C			8,3	8,5	8,4
19	2122150044	La Ngọc	Lễ	29/08/2004	CCQ2215C			7,5	7,8	7,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834304] - Thực tập vận hành
robot công nghiệp (CCQ2215D)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 18..
Số bài thi: 18..
Số tờ giấy thi: 18..



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121150007	Vũ Hoài Bảo	Ân	24/07/2003	CCQ2115A			6,5	7,3	7,0
2	2122150083	Lê Đức	Lộc	23/11/2004	CCQ2215D			5,0	7,8	6,7
3	2122150067	Nguyễn Đức	Lộc	23/10/2004	CCQ2215D			7,5	7,3	7,4
4	2122150089	Trương Công	Lý	28/09/2004	CCQ2215D			7,3	7,8	7,6
5	2122150093	Nguyễn Văn	Muróp	27/08/2004	CCQ2215D			7,3	6,0	6,5
6	2122150072	Trần Trung	Nguyên	20/07/2004	CCQ2215D			7,0	7,5	7,3
7	2121150020	Đặng Minh	Phương	15/11/2003	CCQ2115A			6,0	8,5	7,5
8	2122150058	Đinh Hữu Ngô	Quyền	28/09/2004	CCQ2215D			8,3	8,5	8,4
9	2121150045	Võ Quốc	Thắng	30/11/2003	CCQ2115B			6,0	8,0	7,2
10	2122150059	Nguyễn Tấn	Thành	16/05/2004	CCQ2215D			5,0	3,0	3,8
11	2122150064	Phan Chí	Thiện	21/11/2004	CCQ2215D			8,3	8,5	8,4
12	2122150055	Huỳnh	Thuận	18/09/2004	CCQ2215D			7,3	7,8	7,6
13	2122150073	Vũ Trọng	Thuận	28/08/2004	CCQ2215D			8,3	9,0	8,7
14	2122150062	Bùi Nguyễn Thiên	Toàn	02/09/2004	CCQ2215D		-	0,0	0,0	0,0
15	2121150041	Nguyễn Hữu	Tồn	14/12/2003	CCQ2115B			5,5	8,0	7,0
16	2122150084	Nguyễn Trọng	Tri	21/09/2004	CCQ2215D			8,0	8,8	8,5
17	2122150092	Châu Thanh	Trọng	22/08/2004	CCQ2215D			8,3	7,8	8,0
18	2122150051	Hồ Đức	Trọng	02/07/2004	CCQ2215D			7,5	7,5	7,5
19	2122150056	Phan Văn	Vi	06/11/2004	CCQ2215D			2,0	2,0	2,0